TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **869**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 03 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 799/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thanh T, sinh năm 1971

Địa chỉ: phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969

Địa chỉ: phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cáo các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thanh T, sinh năm 1971

Địa chỉ: phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969

Địa chỉ: phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thanh T và ông Nguyễn Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 181/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/2014 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 12/10/2000, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà khai không có và không nợ ai.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng do bà Mai Thanh T chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012577 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho bà T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND P. A,Q.Tân Phú
- Chi cục THA.DS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương